

Số: 37/2026/QĐ-UBND

Cà Mau, ngày 03 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Quy định phạm vi hoạt động của xe thô sơ, xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ trên địa bàn tỉnh Cà Mau

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đường bộ số 35/2024/QH15;

Căn cứ Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ số 36/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 151/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 158/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 165/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 166/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm định xe cơ giới; tổ chức, hoạt động của cơ sở đăng kiểm; niên hạn sử dụng của xe cơ giới;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định phạm vi hoạt động của xe thô sơ, xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định phạm vi hoạt động của xe thô sơ, xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ trên địa bàn tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 6 Điều 35 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ số 36/2024/QH15.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các tổ chức, cá nhân sở hữu, quản lý, sử dụng xe thô sơ, xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

2. Các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan trong việc quản lý hoạt động xe thô sơ, xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 3. Phạm vi hoạt động

1. Xe thô sơ

a) Xe thô sơ bao gồm các loại xe được quy định tại khoản 2 Điều 34 Luật số 36/2024/QH15.

b) Người điều khiển xe thô sơ khi tham gia giao thông phải đáp ứng các điều kiện theo quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều 31 Luật số 36/2024/QH15.

c) Xe thô sơ thực hiện theo quy định tại Điều 26 Nghị định số 151/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

d) Xe thô sơ được phép hoạt động trên các tuyến đường bộ thuộc địa bàn tỉnh Cà Mau, trừ các tuyến hoặc đoạn đường có biển báo cấm, biển báo hạn chế loại phương tiện hoặc hạn chế thời gian hoạt động.

2. Xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ

a) Xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ là loại xe được quy định tại điểm d khoản 1 Điều 34 Luật số 36/2024/QH15.

b) Người điều khiển xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ khi tham gia giao thông thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 57 Luật số 36/2024/QH15.

c) Xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ phải đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật và điều kiện bảo đảm an toàn theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 48 Luật số 36/2024/QH15.

d) Xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ thực hiện quy định về niên hạn sử dụng tại khoản 2 Điều 18 Nghị định số 166/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm định xe cơ giới; tổ chức, hoạt động của cơ sở đăng kiểm; niên hạn sử dụng của xe cơ giới.

đ) Xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ được phép hoạt động trên các tuyến đường có đặt biển báo tốc độ khai thác tối đa 50km/h áp dụng cho tất cả các phương tiện, trừ các tuyến đường hoặc đoạn đường có biển báo cấm, biển hạn chế loại phương tiện hoặc hạn chế thời gian hoạt động.

e) Xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ không được chở vượt quá tải trọng theo quy định; không được gây cản trở giao thông, không được làm ảnh hưởng đến mỹ quan đô thị.

3. Xe chở người bốn bánh có gắn động cơ

a) Xe chở người bốn bánh có gắn động cơ là loại xe được quy định tại điểm d khoản 1 Điều 34 Luật số 36/2024/QH15.

b) Người điều khiển xe chở người bốn bánh có gắn động cơ thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều này.

c) Xe chở người bốn bánh có gắn động cơ phải đáp ứng các yêu cầu quy định tại điểm c khoản 2 Điều này.

d) Xe chở người bốn bánh có gắn động cơ thực hiện quy định về niên hạn sử dụng theo quy định tại khoản 2 Điều 18 Nghị định số 166/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm định xe cơ giới; tổ chức, hoạt động của cơ sở đăng kiểm; niên hạn sử dụng của xe cơ giới.

đ) Xe chở người bốn bánh có gắn động cơ được phép hoạt động trên các tuyến đường có đặt biển báo tốc độ khai thác tối đa 30km/h áp dụng cho tất cả các phương tiện, trừ các tuyến đường hoặc đoạn đường có biển báo cấm, biển hạn chế loại phương tiện hoặc hạn chế thời gian hoạt động.

e) Xe chở người bốn bánh có gắn động cơ không được chở vượt quá số người theo quy định; không được gây cản trở giao thông, không được làm ảnh hưởng đến mỹ quan đô thị.

Điều 4. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân

1. Sở Xây dựng

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, cơ quan có liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, phường tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc thực hiện Quyết định này.

b) Tổ chức lắp đặt biển báo quy định về phạm vi hoạt động của xe thô sơ, xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ trên các tuyến đường bộ theo phân cấp quản lý.

c) Tổng hợp các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện, tham mưu đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung các nội dung liên quan phù hợp với quy định hiện hành.

2. Công an tỉnh

a) Tổ chức tuyên truyền các quy định của pháp luật về lĩnh vực trật tự, an toàn giao thông đường bộ và Quyết định này; hướng dẫn tổ chức, cá nhân thực hiện thủ tục đăng ký, cấp biển số xe cho xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ và điều kiện hoạt động của xe thô sơ khi tham gia giao thông đường bộ.

b) Chỉ đạo lực lượng chức năng tuần tra, kiểm soát, phát hiện và xử lý vi phạm về trật tự, an toàn giao thông đối với các tổ chức, cá nhân sử dụng xe thô sơ, xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ theo quy định của pháp luật.

3. Ủy ban nhân dân các xã, phường

a) Tổ chức triển khai và tuyên truyền, phổ biến Quyết định này đến các tổ chức, cá nhân sử dụng xe thô sơ, xe chở hàng và xe chở người bốn bánh có gắn động cơ thuộc phạm vi địa bàn quản lý.

b) Căn cứ vào tình hình thực tế tại địa phương, chủ trì hoặc phối hợp với Sở Xây dựng và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức lắp đặt biển báo quy định về phạm vi hoạt động của xe thô sơ, xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ và xe chở

người bốn bánh có gắn động cơ trên các tuyến đường bộ thuộc địa bàn theo phân cấp quản lý.

4. Các tổ chức, cá nhân quản lý, sử dụng xe thô sơ, xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ trên địa bàn tỉnh phải chấp hành nghiêm các quy định tại Quyết định này và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 4 năm 2026.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan kịp thời phản ánh đến Sở Xây dựng để hướng dẫn, giải quyết; trường hợp vượt thẩm quyền, Sở Xây dựng tổng hợp, báo cáo, tham mưu đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Công an tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Bộ Xây dựng (để b/c);
- Vụ pháp chế - Bộ Xây dựng;
- Cục KTVB&TCTHPL - Bộ Tư pháp (kiểm tra);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- BTT UBMTTQVN tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- HĐND, UBND các xã, phường;
- Công TTĐT tỉnh (đăng tải);
- Phòng: NN-XD (Đ291/4);
- Lưu: VT, TH131/4.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lâm Văn Bi